TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Lê Quốc Trung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Cẩm T1, sinh năm 1993; cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2019 của anh Nguyễn Thanh T và quá trình tố tụng tại Tòa án anh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Cẩm T1 tự nguyện

kết hôn vào ngày 20/02/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống và khi anh bị tai nạn phía chị T1 chăm sóc được khoảng 2 tháng thì bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Bản thân anh cùng gia đình đến gặp chị T1 để trao đổi, hàn gắn nhưng chị T1 vẫn cương quyết không về sống chung cùng anh. Do không thể tiếp tục sống chung được nên anh yêu cầu ly hôn với chị T1.

Anh T và chị T1 có hai người con chung gồm:

1/ Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2012 đang ở cùng anh T.

2/ Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2015 đang ở cùng chị T1.

Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu cầu nuôi hết hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh T không yêu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Cẩm T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Đối với Nguyễn Ngọc A là con chung của anh T và chị T1 có nguyện vọng ở cùng anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật, đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh T ly hôn với chị Nguyễn Cẩm T1, giao anh T nuôi người con tên Nguyễn Ngọc A và chị T1 nuôi người con tên Nguyễn Quốc Th, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Nguyễn Thanh Tđược Tòa án nhân dân

huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Cẩm T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị T1.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và Nguyễn Cẩm T1 được xác lập vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế giữa anh T và chị T1 có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do không có sự đồng nhất về quan điểm, lối sống và thiếu sự tin tưởng nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và không giải quyết được. Tại phiên tòa, anh T cương quyết ly hôn trong khi đó chị T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt đều đó cho thấy chị T1 không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Cẩm T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống anh T và chị T1 có hai người con trong đó Nguyễn Ngọc A đủ 7 tuổi có nguyện vọng ở với anh T, còn lại người con tên Nguyễn Quốc Th đang ở với chị T1 và tại phiên tòa anh T cho rằng chị T1 không đủ điều kiện để nuôi con trong khi đó anh T không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao anh T nuôi con tên Nguyễn Ngọc A và chị T1 nuôi con tên Nguyễn Quốc Th. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh T và chị T1 đều có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí anh T đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt chị Nguyễn Cẩm T1.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Cẩm T1.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh T nuôi người con tên Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2012 đang ở cùng anh T. Chị Nguyễn Cẩm T1 nuôi con tên Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2015 đang ở cùng chị T1.

Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh T và chị T1 đều có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không đươc lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng, anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0005628 ngày 14/3/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện N,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải